

Số: 1013/KH-UBND

Gia Lai, ngày 19 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Triển khai Kế hoạch số 309-KH/TU ngày 17 tháng 01 năm 2025
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW
ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả của tín dụng
chính sách xã hội trong giai đoạn mới**

Căn cứ Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới (viết tắt là Chỉ thị số 39-CT/TW);

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030 và Công văn số 1069/TTg-KTTH ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc triển khai Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội;

Thực hiện Kế hoạch số 309-KH/TU ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (viết tắt Kế hoạch số 309-KH/TU) về triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới;

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Quán triệt, tuyên truyền, triển khai nội dung Chỉ thị số 39-CT/TW, Kế hoạch số 309-KH/TU nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ trong nhận thức và hành động của các sở, ngành, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp về vị trí, vai trò của tín dụng chính sách xã hội trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các sở, ngành, các cấp chính quyền từ tỉnh đến cơ sở nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, Kế hoạch số 309-KH/TU phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, xác định các nội dung trọng tâm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 39-CT/TW trên địa bàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức về vị trí, vai trò của tín dụng chính sách xã hội. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các sở, ngành, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới.

- Các sở, ngành, các thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền chủ trương,

đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội, cũng như hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, khẳng định tín dụng chính sách xã hội là một giải pháp sáng tạo, có tính nhân văn sâu sắc, góp phần quan trọng trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; thể hiện quan điểm của Đảng về phát triển bền vững, sáng tạo, bao trùm, phát triển kinh tế, gắn với phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; lấy con người làm trung tâm, không để ai bị bỏ lại phía sau; là công cụ kinh tế thực hiện vai trò điều tiết của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; là động lực, nguồn lực để những người thụ hưởng chính sách xã hội tích cực, chủ động tham gia phát triển sản xuất, kinh doanh, cải thiện cuộc sống.

2. Nâng cao vai trò của các sở, ngành, chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đối với tín dụng chính sách xã hội.

- Xác định tín dụng chính sách xã hội là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, địa phương và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, chương trình mục tiêu quốc gia.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc văn bản chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác tín dụng chính sách xã hội và Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 05/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Các sở, ngành, chính quyền địa phương, tổ chức chính trị - xã hội các cấp xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tín dụng chính sách xã hội; tăng cường phối hợp trong xây dựng, triển khai các chương trình tín dụng chính sách xã hội; đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình sản xuất, kinh doanh giỏi, sử dụng vốn vay hiệu quả.

- Nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt chức năng tuyên truyền, giám sát và phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội. Các tổ chức chính trị - xã hội nâng cao vai trò, trách nhiệm nhận ủy thác cho vay, tích cực phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội và chính quyền địa phương nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền tín dụng chính sách, việc bình xét cho vay, quản lý và hướng dẫn đoàn viên, hội viên sử dụng vốn vay có hiệu quả; nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh điển hình tiên tiến, gắn với Cuộc vận động ***“Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững”***.

3. Rà soát, tham mưu hoàn thiện các chính sách về tín dụng chính sách xã hội: Rà soát, tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách cho vay; mở rộng phạm vi, quy mô, đối tượng, nâng mức cho vay, thời hạn vay phù hợp với mục tiêu các chương trình mục tiêu quốc gia, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chú trọng cung cấp tín dụng chính sách xã hội cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, học sinh, sinh viên nghèo và các trường hợp khẩn cấp khác... Thực hiện mức ưu đãi cao nhất dành cho hộ nghèo, hộ đồng bào

dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tiếp đến là hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo; các đối tượng chính sách khác. Mức ưu đãi được điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế.

- Lồng ghép tín dụng chính sách xã hội trong quyết định đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chính sách an sinh xã hội của tỉnh; xây dựng các Đề án cho vay ưu đãi bằng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác; gắn tín dụng chính sách xã hội với phát triển nông nghiệp, nông thôn, phát triển giáo dục, dạy nghề, cho vay phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, hỗ trợ cải thiện nhà ở; phát triển các làng nghề, ngành nghề truyền thống; cho vay phát triển du lịch nông thôn... Quan tâm chính sách hỗ trợ tín dụng cho các đối tượng hộ người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo để triển khai công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi để các hộ dân vay vốn ưu đãi để cùng với cấp ủy, chính quyền địa phương ngăn chặn và xóa bỏ hoàn toàn “tín dụng đen” ở khu vực nông thôn, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường chính sách hỗ trợ tín dụng đối với các hoạt động sản xuất theo chuỗi, liên kết hợp tác nhằm thay đổi phương thức sản xuất, tăng hiệu quả sử dụng vốn cho người nghèo.

4. Ưu tiên tập trung nguồn lực, đa dạng hóa các kênh huy động vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tập trung các nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và có tính chất ngân sách nhà nước; ưu tiên nguồn lực để thực hiện tín dụng chính sách xã hội, bảo đảm nguồn vốn hoạt động được bố trí trong dự toán ngân sách, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội; giai đoạn 2026-2030, phần đầu ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác, phần đầu hằng năm chiếm khoảng 15 - 20% tăng trưởng dư nợ tín dụng chung của Ngân hàng Chính sách xã hội, mục tiêu đến cuối năm 2030 nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương chiếm 15% tổng nguồn vốn thực hiện tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung các giải pháp tăng cường công tác huy động tiền gửi của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn; các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh rà soát các nguồn quỹ, nguồn vốn gửi vào Ngân hàng Chính sách xã hội; đẩy mạnh cuộc vận động đóng góp vào Quỹ “Vì người nghèo” để bổ sung nguồn vốn, góp phần tăng cường nguồn lực để thực hiện cho vay các chương trình tín dụng chính sách xã hội.

5. Tiếp tục duy trì mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách xã hội đặc thù của Ngân hàng Chính sách xã hội. Thực hiện tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp trong hoạt động và công tác kiểm tra, giám sát, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn; nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành hoạt động tín dụng chính sách xã hội tại địa phương; nâng cao hiệu quả hoạt động các điểm giao dịch xã, phường, thị trấn; nâng cao chất lượng hoạt động của tổ tiết kiệm và vay vốn.

- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh chủ động thực hiện tốt việc huy động nguồn vốn, quản lý và sử dụng vốn an toàn, hiệu quả; chủ động tham mưu làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, nâng cao chất lượng, hiệu lực hệ thống kiểm tra, giám sát, năng lực dự báo, phân tích; phối hợp với các cơ quan có liên

quan trọng việc theo dõi, giám sát, đôn đốc, thu hồi và xử lý nợ trong hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội có năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, có uy tín, phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, tận tâm, tận tụy phục vụ người dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ làm công tác tín dụng chính sách xã hội từ tỉnh đến cơ sở.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa hoạt động ngân hàng; khuyến khích phát triển các nền tảng số; số hoá quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách, bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật, chú trọng thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành để cập nhật và quản lý đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội, kiểm soát “tín dụng đen” một cách hiệu quả. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận tín dụng chính sách xã hội một cách kịp thời.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

a) Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch; cụ thể hóa các nội dung của Kế hoạch này vào chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm, 5 năm.

b) Căn cứ các nhiệm vụ được giao theo Phụ lục kèm Kế hoạch này, phân công trách nhiệm các thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh chủ trì chỉ đạo, phối hợp chỉ đạo theo dõi thực hiện có hiệu quả các nội dung Kế hoạch.

c) Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm và đánh giá tình hình triển khai và tiến độ thực hiện Kế hoạch.

d) Định kỳ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết để đánh giá rút kinh nghiệm kết quả thực hiện.

2. Các sở, ngành, chính quyền địa phương.

a) Căn cứ nội dung Kế hoạch, các nhiệm vụ được giao theo Phụ lục kèm Kế hoạch này và phạm vi chức năng, lĩnh vực quản lý, chủ động tổ chức triển khai thực hiện.

b) Định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh) trước ngày 5/01 hàng năm.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

a) Thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Tuyên truyền, vận động để huy động tiền gửi của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh góp phần tăng cường nguồn lực, bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội.

b) Tiếp tục tổ chức tốt cuộc vận động Quỹ “Vì Người nghèo”, mở tài khoản Quỹ “Vì người nghèo” tại Ngân hàng Chính sách xã hội để bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội.

4. Các tổ chức chính trị - xã hội.

a) Thực hiện tốt các nội dung công việc nhận ủy thác từ Ngân hàng Chính sách xã hội; cho vay kịp thời, đúng đối tượng, chú trọng hướng dẫn người nghèo, các đối tượng chính sách sử dụng vốn đúng mục đích; phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách; tiếp tục thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội; đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, chính

sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến mọi tầng lớp nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép giữa vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội với công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, đào tạo nghề, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình sản xuất, kinh doanh giỏi, sử dụng vốn vay hiệu quả.

5. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

a) Căn cứ nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện và các nhiệm vụ được giao theo Phụ lục kèm Kế hoạch này, xây dựng Chương trình hành động cụ thể, đưa vào chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm, 5 năm và tổ chức thực hiện có hiệu quả đến các đơn vị, toàn thể cán bộ, người lao động trong toàn Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

b) Chủ động phối hợp với các sở, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền địa phương các cấp triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung Chỉ thị của Ban Bí thư và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tham mưu chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo cấp trên việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư, Kế hoạch số 309-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới.

d) Chủ động tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung Chỉ thị, Kế hoạch đến các ngành, các cấp và mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là người nghèo và các đối tượng thụ hưởng chính sách tín dụng ưu đãi.

đ) Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện; tham mưu Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết triển khai thực hiện và đề xuất khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện.

(chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Trên đây là Kế hoạch triển khai Kế hoạch số 309-KH/TU ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới; đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT.Tỉnh ủy (b/c);
- TT.HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Đ/c CT và các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT huyện ủy, TT HĐND các huyện, TX, TP;
- UBND các huyện, TX, TP;
- TV BDD HĐQT NHCSXH tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Chi nhánh NHCSXH tỉnh;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH GL;
- Đ/c CVP, các đ/c PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Anh



PHỤ LỤC

NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỐ 309-KH/TU NGÀY 17/01/2025 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY VỀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 39-CT/TW CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG VỀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 13 /KH-UBND ngày 19 / /2025 của UBND tỉnh)

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Tổ chức phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Kế hoạch số 309-KH/TU ngày 17/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.	Các sở, ngành, Chính quyền địa phương, Ban đại diện HĐQT NHCSXH các cấp		Văn bản triển khai/ Kế hoạch phổ biến, tuyên truyền	Thường xuyên
2	Nâng cao vai trò của các sở, ngành, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đối với tín dụng chính sách xã hội				
2.1	Xác định tín dụng chính sách xã hội là một nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, địa phương và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030.	Các sở, ngành, chính quyền địa phương		Văn bản chỉ đạo	Thường xuyên
2.2	Tiếp tục thực hiện nghiêm túc văn bản chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác tín dụng chính sách xã hội và Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 05/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.	Các sở, ngành, chính quyền địa phương	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Chi nhánh NHCSXH tỉnh	Văn bản chỉ đạo	Thường xuyên
2.3	Phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tham gia thực hiện tốt: Công tác tuyên truyền, giám sát và phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà	Các sở, ngành, chính quyền địa phương, Chi nhánh NHCSXH tỉnh	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Chi nhánh NHCSXH tỉnh	Văn bản chỉ đạo/ Chương trình phối hợp	Thường xuyên

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	nước về tín dụng chính sách xã hội; Nâng cao chất lượng tín dụng chính sách; làm tốt công tác bình xét cho vay, hướng dẫn sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả, gắn với cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững”.				
3	Rà soát, tham mưu hoàn thiện chính sách về tín dụng chính sách xã hội				
3.1	Rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, hoàn thiện các văn bản, bổ sung chính sách cho vay của tỉnh liên quan đến tín dụng chính sách xã hội, mở rộng đối tượng, nâng mức cho vay, thời hạn cho vay phù hợp với mục tiêu của các chương trình mục tiêu quốc gia, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.	Các sở, ngành, chính quyền địa phương	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Chi nhánh NHCSXH tỉnh	Quyết định/Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Theo nhiệm vụ được phân công
3.2	Nghiên cứu, xây dựng, đề xuất cấp có thẩm quyền cơ chế lồng ghép tín dụng chính sách xã hội với các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chính sách an sinh - xã hội; xây dựng các Đề án cho vay ưu đãi bằng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác; tăng cường chính sách hỗ trợ tín dụng đối với các hoạt động sản xuất theo chuỗi, liên kết hợp tác nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách.	Các sở, ngành, chính quyền địa phương; các tổ chức chính trị - xã hội	Chi nhánh NHCSXH tỉnh	Tờ trình, Báo cáo	Thường xuyên
3.3	Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ tín dụng cho các đối tượng hộ người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo; tạo điều kiện thuận lợi để các hộ dân vay vốn ưu góp phần ngăn chặn và xóa bỏ hoàn toàn “tín dụng đen” ở khu vực nông thôn, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.	Các sở, ngành, chính quyền địa phương	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, NHCSXH	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Thường xuyên
4	Ưu tiên tập trung nguồn lực, đa dạng hóa các kênh huy động vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội				

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
4.1	Nghiên cứu, tham mưu các cấp có thẩm quyền ưu tiên bố trí nguồn vốn thực hiện tín dụng chính sách trong dự toán ngân sách, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối nguồn ngân sách địa phương; phân đầu hằng năm nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác chiếm khoảng 15 - 20% tăng trưởng dư nợ tín dụng, đến cuối năm 2030 tỷ trọng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác đạt 15% tổng nguồn vốn tín dụng chính sách.	Sở Tài chính, chính quyền địa phương	Chi nhánh NHCSXH tỉnh	Quyết định	Kế hoạch đầu tư công trung hạn và kế hoạch đầu tư công hằng năm và giai đoạn
4.2	Tiếp tục tập trung các nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và có tính chất ngân sách nhà nước vào NHCSXH.	Sở Tài chính	Chính quyền địa phương	Quyết định/Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Thường xuyên
4.3	Tăng cường huy động vốn từ tiền gửi của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Ban đại diện HĐQT các cấp; Chi nhánh NHCSXH tỉnh	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội		Thường xuyên
4.4	Phối hợp tổ chức triển khai, mở rộng cuộc vận động vì người nghèo nhằm bổ sung nguồn vốn cho NHCSXH thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội	Ban đại diện HĐQT các cấp; Chi nhánh NHCSXH tỉnh	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội	Văn bản/Phong trào thi đua	Thường xuyên

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
5	Duy trì mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách xã hội đặc thù của Ngân hàng Chính sách xã hội; thực hiện hiệu quả các chính sách tín dụng, góp phần phát triển kinh tế, an sinh xã hội.				
5.1	Thực hiện tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp trong hoạt động và công tác kiểm tra, giám sát, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho NHCSXH trên địa bàn; nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành hoạt động tín dụng chính sách xã hội tại địa phương; nâng cao hiệu quả hoạt động các Điểm giao dịch xã, phường, thị trấn; nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn.	Ban đại diện HĐQT các cấp; Chi nhánh NHCSXH tỉnh	Các sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội	Văn bản chỉ đạo, tham mưu	Thường xuyên
5.2	Chủ động thực hiện tốt việc huy động nguồn vốn, quản lý và sử dụng vốn an toàn, hiệu quả.	Ban đại diện HĐQT các cấp; Chi nhánh NHCSXH tỉnh	Các sở, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội	Báo cáo	Theo kế hoạch của các cơ quan
5.3	Nâng cao chất lượng, hiệu lực hệ thống kiểm tra, giám sát, năng lực dự báo, phân tích, theo dõi, giám sát, đôn đốc, thu hồi và xử lý nợ trong hoạt động tín dụng.	Ban đại diện HĐQT các cấp; Chi nhánh NHCSXH tỉnh	Các sở, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội	Văn bản chỉ đạo	Thường xuyên
5.4	Xây dựng đội ngũ cán bộ NHCSXH có năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, uy tín, phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, tận tâm, tận tụy phục vụ người dân.	Chi nhánh NHCSXH tỉnh		Thông báo; Văn bản chỉ đạo	Thường xuyên

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
5.5	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng nền tảng ngân hàng số, số hoá quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách, bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật, chú trọng thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành để cập nhật và quản lý đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội, kiểm soát “tín dụng đen” một cách hiệu quả.	Chi nhánh NHCSXH tỉnh	Các sở, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội		Thường xuyên
6	Chế độ báo cáo: Định kỳ tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch và gửi kết quả về NHCSXH.	Các sở, ngành, chính quyền địa phương, Chi nhánh NHCSXH tỉnh		Văn bản	Định kỳ hàng năm (trước ngày 5/01)